TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bạch.

2/ Ông Mai Tấn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 634/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh K, chị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Anh K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ánh N chung sống vợ chồng vào ngày 20/02/2017 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, chị N đã tự ý về nhà cha mẹ ruột sống gần một năm nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn K yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh K, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Nguyễn Thị Ánh N trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Lê Văn K về việc xác lập quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh K. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của anh K, chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Chị N và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn K có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh N. Chị N đang cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

Anh K, chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K, chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Lê Văn K có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh N, anh K và chị N sống chung từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận anh K và chị N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Anh K và chị N đã tự thỏa thuận giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Lê Văn K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị Ánh N là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Lê Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng theo biên lai thu số 17405 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn lại cho anh Lê Anh K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. C;
- CCTHADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Kim Loan